

Câu 1 (NB): Ý nghĩa tự nhiên của vị trí địa lí nước ta là

- A. tạo thuận lợi cho nước ta giao lưu với các nước trên thế giới.
- B. tạo điều kiện hợp tác hữu nghị và cùng phát triển với các nước láng giềng.
- C. quy định đặc điểm thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm.
- D. tạo điều kiện thực hiện chính sách mở cửa, hội nhập, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 2 (NB): Do nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở nửa cầu Bắc, nên

- A. có nền nhiệt độ cao.
- B. khí hậu có bốn mùa rõ rệt.
- C. chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.
- D. có nhiều tài nguyên sinh vật quý giá.

Câu 3 (VD): Thành tựu nào sau đây **không** thuộc lĩnh vực cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ?

- A. Vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được ưu tiên phát triển.
- B. Công cuộc xóa đói, giảm nghèo có hiệu quả cao.
- C. Các trung tâm công nghiệp và dịch vụ lớn được hình thành.
- D. Các vùng kinh tế trọng điểm được hình thành.

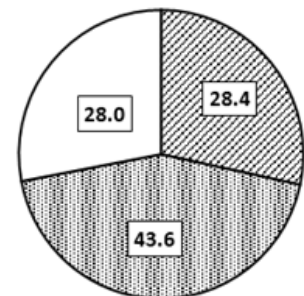
Câu 4 (VD): Cho biểu đồ sau:

QUY MÔ, CƠ CẤU TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC (GDP) PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ CỦA NƯỚC TA, NĂM 2005 VÀ 2014 (Đơn vị: %)



Năm 2005

- ▨ Kinh tế Nhà nước
- ▨ Kinh tế ngoài Nhà nước
- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài



Năm 2014

Nhận xét nào sau đây **không đúng** về quy mô, cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta, năm 2005 và 2014?

- A. Quy mô GDP của nước ta tăng.
- B. Tỷ trọng của khu vực kinh tế Nhà nước cao nhất.
- C. Tỷ trọng của khu vực kinh tế ngoài Nhà nước giảm.
- D. Tỷ trọng của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh.

Câu 5 (TH): Sản xuất và lắp ráp ô tô trở thành thế mạnh của các nước.

- A. Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Cam –pu-chia.
- B. Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Lào.
- C. Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Bru-nây.

D. Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Việt Nam.

Câu 6 (TH): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết trên sông Cửu Long (trạm Mỹ Thuận trên sông Tiền) tháng nào có lưu lượng nước lớn nhất?

- A. Tháng 8. B. Tháng 10. C. Tháng 9 D. Tháng 12.

Câu 7 (VDC): Nguồn vốn nào sau đây **không** phải hoàn toàn là nguồn vốn đầu tư nước ngoài?

- A. Đầu tư gián tiếp của nước ngoài (FPI). B. Đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI).
C. Xây dựng - vận hành - chuyển giao (BOT) D. Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

Câu 8 (VD): Giả sử một tàu biển đang ngoài khơi, có vị trí cách đường cơ sở 16,5 hải lí, vậy con tàu đó cách ranh giới ngoài về phía biển của vùng đặc quyền kinh tế theo đường chim bay là bao nhiêu?

- A. 399 428 m. B. 339 842 m. C. 339 428 m. D. 399 482 m

Câu 9 (TH): Vùng biển được xem như bộ phận lãnh thổ trên đất liền là

- A. Tiếp giáp lãnh hải. B. Lãnh hải. C. Đặc quyền kinh tế. D. Nội thủy.

Câu 10 (NB): Về tự nhiên, có thể xem Đông Nam Á gồm hai bộ phận là

- A. lục địa và biển B. đảo và quần đảo. C. lục địa và biển đảo. D. biển và các đảo.

Câu 11 (NB): Các nước đầu tiên tham gia thành lập ASEAN là:

- A. Thái lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po.
B. Thái lan, In-đô-nê-xi-a, Cam- pu- chia, Phi-lip-pin, Xin-ga-po.
C. Thái lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Lào.
D. Thái lan, In-đô-nê-xi-a, Mi- an- ma, Phi-lip-pin, Xin-ga-po.

Câu 12 (NB): Địa hình hướng tây bắc – đông nam thể hiện rõ rệt ở vùng núi nào của nước ta?

- A. Tây Bắc, Đông Bắc. B. Tây Bắc, Trường Sơn Bắc.
C. Trường Sơn Bắc, Trường Sơn Nam. D. Tây Bắc, Trường Sơn Nam.

Câu 13 (TH): Nước ta không có khí hậu nhiệt đới khô hạn như một số nước có cùng vĩ độ là nhờ:

- A. Nằm ở phía đông nam lục địa Á - Âu.
B. Nằm kề Biển Đông rộng lớn.
C. Chịu tác động của các khối khí qua Biển Đông
D. Thuộc khu vực gió mùa châu Á.

Câu 14 (TH): Nghề làm muối ở nước ta phát triển nhất ở vùng nào sau đây?

- A. Đồng bằng sông Hồng. B. Bắc Trung Bộ.
C. Duyên hải Nam Trung Bộ . D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 15 (TH): Đồng bằng Thanh Hóa được thành tạo bởi phù sa của hệ thống

- A. sông Cả, sông Thu Bồn. B. sông Chu, sông Cả.
C. sông Mã, sông Cả. D. sông Mã, sông Chu.

Câu 16 (TH): Ở nước ta, vùng chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão là

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ. B. Duyên hải miền Trung.
C. Đồng bằng Bắc Bộ. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 17 (NB): Việt Nam và Hoa Kỳ bình thường hóa quan hệ từ đầu năm

- A. 1995. B. 2005. C. 2015. D. 1985.

Câu 18 (TH): Điều kiện nào sau đây của vùng biển nước ta thuận lợi để phát triển giao thông vận tải biển?

- A. Các hệ sinh thái vùng ven biển rất đa dạng và giàu có.
B. Có nhiều sa khoáng với trữ lượng công nghiệp.
C. Có nhiều bãi tắm rộng, phong cảnh đẹp, khí hậu tốt.
D. Nằm gần các tuyến hàng hải quốc tế trên Biển Đông.

Câu 19 (TH): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết trong Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, đỉnh núi nào sau đây cao nhất?

- A. Kiều Liêu Ti. B. Tây Côn Lĩnh. C. Pu Tha Ca. D. Mẫu Sơn.

Câu 20 (VD): Cho bảng số liệu

SỐ LƯỢNG GIA SÚC, GIA CẦM CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000-2012

Năm	Trâu (nghìn con)	Bò (nghìn con)	Lợn (nghìn con)	Gia cầm (triệu con)
2000	2879,2	4127,9	20193,8	196,1
2005	2922,2	5540,7	27435,0	219,9
2010	2877,0	5808,3	27373,3	300,5
2012	2627,8	5194,2	26494,0	308,5

Nhận xét nào **không** đúng về số lượng gia súc, gia cầm của nước ta, giai đoạn 2000 - 2012?

- A. Đàn trâu có xu hướng tăng. B. Đàn lợn có xu hướng tăng nhưng không ổn định.
C. Đàn gia cầm tăng liên tục. D. Đàn bò có xu hướng tăng nhưng không ổn định

Câu 21 (TH): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào dưới đây chịu tác động mạnh nhất của gió Tây khô nóng?

- A. Tây Bắc. B. Nam Trung Bộ. C. Đông Bắc Bộ. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 22 (VD): Vấn đề bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ nước ta luôn phải đề cao vì

- A. nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, cải thiện đời sống nhân dân trong thời kì đổi mới.
B. để đảm bảo toàn vẹn lãnh thổ, phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nền hòa bình cho khu vực và quốc tế.
C. góp phần phát triển văn hóa, y tế, giáo dục, môi trường.
D. nhằm đảm bảo cho phát triển các ngành kinh tế của đất nước, tăng sức cạnh tranh.

Câu 23 (NB): Mục tiêu tổng quát của ASEAN là:

- A. xây dựng khu vực hòa bình, ổn định, có kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển.
B. giải quyết những quan hệ giữa ASEAN với các nước, tổ chức quốc tế khác.
C. thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, tiến bộ xã hội của các nước.
D. đoàn kết và hợp tác vì một ASEAN hòa bình, ổn định và cùng phát triển.

Câu 24 (TH): Nguyên nhân quan trọng khiến miền núi có nhiều thiên tai là do

- A. mưa ít.
- B. mưa nhiều, phân bố không đều.
- C. mưa nhiều, độ dốc lớn
- D. lớp phủ thực vật mỏng.

Câu 25 (NB): Các dãy núi nước ta chạy theo hai hướng chính là

- A. hướng đông bắc - tây nam và hướng vòng cung.
- B. hướng tây bắc - đông nam và hướng vòng cung.
- C. hướng tây bắc - đông nam và hướng tây - đông.
- D. hướng tây nam - đông bắc và hướng vòng cung.

Câu 26 (NB): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, hãy cho biết trong các thành phố nào sau đây của nước ta không giáp biển?

- A. Cần Thơ.
- B. Hải Phòng.
- C. TP. Hồ Chí Minh.
- D. Đà Nẵng.

Câu 27 (NB): Lãnh hải là

- A. vùng tiếp giáp với vùng biển quốc tế.
- B. vùng biển rộng 200 hải lí.
- C. vùng có độ sâu khoảng 200m.
- D. vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia trên biển.

Câu 28 (TH): Hai bể dầu lớn nhất ở thềm lục địa của nước ta là

- A. Sông Hồng và Nam Côn Sơn.
- B. Cửu Long và sông Hồng.
- C. Cửu Long và Nam Côn Sơn .
- D. Nam Côn Sơn và Thổ Chu – Mã Lai.

Câu 29 (TH): Lãnh thổ nước ta vừa gắn liền với lục địa, vừa thông ra đại dương nào sau đây?

- A. Á - Ấn; Thái Bình Dương.
- B. Á – Âu; Đại Tây Dương.
- C. Á – Âu; Thái Bình Dương.
- D. Á - Ấn; Đại Tây Dương.

Câu 30 (TH): Trong cơ cấu kinh tế thời kì Đổi mới, tỉ trọng tăng nhanh nhất thuộc về khu vực

- A. Công nghiệp và xây dựng.
- B. Công nghiệp và dịch vụ.
- C. Nông nghiệp.
- D. Dịch vụ.

Câu 31 (TH): Đặc điểm nào dưới đây không đúng với Đồng bằng ven biển miền Trung ở nước ta?

- A. Chủ yếu là đất phù sa màu mỡ.
- B. Tổng diện tích khoảng 15 nghìn km².
- C. Hẹp ngang, bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ.
- D. Chỉ có một số đồng bằng được mở rộng ở cửa sông lớn.

Câu 32 (VD): Đồng bằng có diện tích lớn nhất trong hệ thống đồng bằng ven biển miền Trung là

- A. Thanh Hóa.
- B. Tuy Hòa.
- C. Nghệ An.
- D. Quảng Nam.

Câu 33 (VD): Vùng biển Nam Trung Bộ nước ta thuận lợi nhất cho nghề làm muối do

- A. bờ biển bằng phẳng, thủy triều lên xuống nhanh.
- B. nắng nhiều, bãi biển thoải thoải, sông nhỏ .
- C. thủy triều lên xuống mạnh, nhiệt độ cao.
- D. nắng nhiều, nhiệt độ cao, ít mưa.

Câu 34 (VD): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết đỉnh núi nào sau đây cao nhất?

- A. Rào Cỏ. B. Động Ngai. C. Pu xai lai leng. D. Phu Hoạt.

Câu 35 (VD): Cho bảng số liệu:

TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ

Năm	Tổng số	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Công nghiệp và xây dựng	Dịch vụ
2010	2157,8	396,6	693,3	1067,9
2014	3937,9	697,0	1307,9	1933,0

(Nguồn: Niên giám thống kê 2015, Nhà xuất bản Thống kê, 2016)

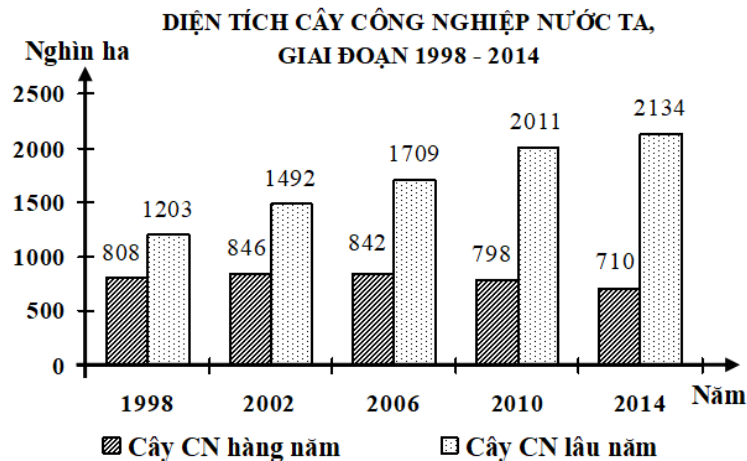
Để thể hiện sự thay đổi quy mô, cơ cấu tổng sản phẩm trong nước phân theo khu vực kinh tế của nước ta năm 2010 và 2014, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Biểu đồ miền. B. Biểu đồ cột chồng. C. Biểu đồ đường. D. Biểu đồ tròn.

Câu 36 (TH): Ý nghĩa quan trọng nhất của các đảo và quần đảo đối với an ninh quốc phòng nước ta là

- A. nguồn lợi sinh vật biển phong phú. B. thuận lợi phát triển giao thông vận tải biển.
C. có nhiều thế mạnh phát triển du lịch. D. hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền.

Câu 37 (VD): Cho biểu đồ sau:



Nhận xét nào sau đây **không đúng** về diện tích cây công nghiệp nước ta, giai đoạn 1998 - 2014?

- A. Diện tích cây công nghiệp lâu năm lớn hơn diện tích cây công nghiệp hàng năm.
B. Diện tích cây công nghiệp lâu năm tăng nhanh hơn cây công nghiệp hàng năm.
C. Diện tích cây công nghiệp nước ta tăng.
D. Diện tích cây công nghiệp hàng năm tăng liên tục.

Câu 38 (TH): Theo hướng từ biển vào, đồng bằng ven biển miền Trung thường được phân chia thành 3 dải:

- A. còn cát, đầm phá; vùng thấp trũng; vùng đã được bồi tụ thành đồng bằng.
B. vùng đã được bồi tụ thành đồng bằng; vùng thấp trũng; còn cát, đầm phá.
C. vùng thấp trũng; vùng đã được bồi tụ thành đồng bằng; còn cát, đầm phá.
D. còn cát, đầm phá; vùng đã được bồi tụ thành đồng bằng; vùng thấp trũng.

Câu 39 (VD): Giả sử một tàu biển đang ngoài khơi, có vị trí cách đường cơ sở 35 hải lí, vậy con tàu đó cách ranh giới ngoài của vùng đặc quyền kinh tế theo đường chim bay là bao nhiêu?

- A. 305 120 m. B. 305 100 m. C. 305 580 m. D. 305 246 m.

Câu 40 (VD): Một trong những ảnh hưởng của Biển Đông thể hiện rõ rệt và trực tiếp nhất đến

- A. độ ẩm của các khối khí qua biển
B. sự thành tạo các dạng địa hình ven biển
C. việc làm tăng tính chất khắc nghiệt của thời tiết.
D. các yếu tố hải văn như: nhiệt độ, thủy triều, sóng...

Đáp án

1-C	2-A	3-B	4-B	5-D	6-B	7-C	8-B	9-D	10-C
11-A	12-B	13-C	14-C	15-D	16-B	17-A	18-D	19-B	20-A
21-D	22-B	23-D	24-C	25-B	26-A	27-D	28-C	29-C	30-A
31-A	32-A	33-D	34-C	35-D	36-D	37-D	38-A	39-C	40-A

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 1: Đáp án C

Ý nghĩa tự nhiên của vị trí địa lí nước ta là: Vị trí địa lí đã quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta là mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa (sgk Địa lí 12 trang 16)

- Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc nên có nền nhiệt độ cao, số giờ nắng lớn, tổng lượng bức xạ mặt trời lớn..(tính nhiệt đới)
- Nước ta nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng thường xuyên của gió Mậu dịch và gió mùa châu Á, khu vực gió mùa điển hình nhất trên thế giới nên khí hậu có 2 mùa rõ rệt (tính gió mùa)
- Tác động của các khối khí di chuyển qua biển kết hợp với vai trò của biển Đông – nguồn dự trữ nhiệt ẩm dồi dào làm cho thiên nhiên nước ta chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển, lượng mưa trung bình năm lớn, thảm thực vật bốn mùa xanh tốt (tính ẩm)

Câu 2: Đáp án A

Do nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở nửa cầu Bắc, nên có nền nhiệt độ cao, tổng lượng bức xạ mặt trời trong năm lớn (sgk Địa lí 12 trang 16)

Câu 3: Đáp án B

Dễ nhận thấy ý A “ Vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo”, ý C “Các trung tâm công nghiệp và dịch vụ” và ý D “Các vùng kinh tế trọng điểm” đều đang nói đến các bộ phận lãnh thổ của nền kinh tế => loại trừ A, C, D

=> “Công cuộc xóa đói, giảm nghèo có hiệu quả cao” **không** thuộc lĩnh vực cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ

Câu 4: Đáp án B

Sử dụng kỹ năng đọc, nhận xét biểu đồ, nhận thấy giai đoạn 2005-2014, tỉ trọng khu vực **kinh tế Ngoài nhà nước luôn cao nhất**, năm 2005 tỉ trọng khu vực kinh tế Ngoài nhà nước chiếm 49,2%; năm 2014 tỉ trọng khu vực kinh tế Ngoài nhà nước chiếm 43,6%; khu vực **kinh tế Nhà nước** có tỉ trọng đứng thứ 2 trong giai đoạn này

=> Nhận xét “Tỉ trọng của khu vực **kinh tế Nhà nước cao nhất**” là không đúng

Câu 5: Đáp án D

Trong những năm gần đây, các ngành công nghiệp sản xuất và lắp ráp ô tô, xe máy, thiết bị điện tử... do liên doanh với các hãng nổi tiếng nước ngoài nên sản phẩm đã có sức cạnh tranh và trở thành thế mạnh của nhiều nước trong khu vực. Các ngành này phân bố chủ yếu ở Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Việt Nam...(sgk Địa lí 11 trang 103)

Câu 6: Đáp án B

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, trên sông Cửu Long (trạm Mỹ Thuận trên sông Tiền) tháng 10 có lưu lượng nước lớn nhất ($29000 \text{ m}^3/\text{s}$)

Câu 7: Đáp án C

Các nguồn vốn đầu tư nước ngoài bao gồm: vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), Đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI), đầu tư gián tiếp của nước ngoài (FPI) => loại trừ A, B, D

BOT (viết tắt của tiếng Anh: Build-Operate-Transfer, có nghĩa: Xây dựng-Vận hành-Chuyển giao). Chính phủ có thể kêu gọi các công ty tư nhân bỏ vốn xây dựng trước (build) thông qua đấu thầu, sau đó khai thác vận hành một thời gian (operate) và sau cùng là chuyển giao (transfer) không bồi hoàn lại cho nhà nước sở tại (theo wikipedia)

Câu 8: Đáp án B

Ranh giới ngoài về phía biển của vùng đặc quyền kinh tế cách đường cơ sở 200 hải lí. Con tàu cách đường cơ sở 16,5 hải lí => Con tàu cách ranh giới ngoài về phía biển của vùng đặc quyền kinh tế là $200 - 16,5 = 183,5$ hải lí

1 hải lí = 1852m

=> Theo đường chim bay, con tàu cách ranh giới ngoài về phía biển của vùng đặc quyền kinh tế $183,5 * 1852 = 339\ 842\text{m}$

Câu 9: Đáp án D

Vùng nội thủy là vùng nước tiếp giáp với đất liền, ở phía trong đường cơ sở. Vùng nội thủy được xem như bộ phận lãnh thổ trên đất liền (sgk Địa lí 12 trang 15)

Câu 10: Đáp án C

Về tự nhiên, có thể xem Đông Nam Á gồm hai bộ phận là Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á biển đảo (sgk Địa lí 11 trang 99)

Câu 11: Đáp án A

5 nước đầu tiên tham gia thành lập ASEAN là: Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po (sgk Địa lí 11 trang 106)

Câu 12: Đáp án B

Địa hình hướng tây bắc – đông nam thể hiện rõ rệt ở 2 vùng núi là Tây Bắc và Trường Sơn Bắc với các dãy núi chạy dài theo hướng Tây Bắc – Đông Nam như Hoàng Liên Sơn, Pu Đen Đình, Pu Sam Sao, Trường Sơn Bắc... (xem Atlas trang 13)

Câu 13: Đáp án C

Tác động của các khối khí di chuyển qua biển kết hợp với vai trò của biển Đông – nguồn dự trữ nhiệt ẩm dồi dào đã làm cho thiên nhiên nước ta chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển. Vì thế, thảm thực vật ở nước ta bốn mùa xanh tốt, giàu sức sống, khác hẳn với thiên nhiên khô hạn ở một số nước cùng vĩ độ ở Tây Nam Á và Bắc Phi (xem sgk Địa lí 12 trang 16)

Câu 14: Đáp án C

Nghề làm muối ở nước ta phát triển nhất ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, đặc biệt là khu vực cực Nam Trung Bộ, nơi có nhiều nắng, nhiệt độ cao, ít sông nhỏ đổ ra biển, lượng mưa trung bình năm thấp

Câu 15: Đáp án D

Đồng bằng Thanh Hóa được thành tạo bởi phù sa của hệ thống sông Mã và sông Chu (xem Atlas trang 13)

Câu 16: Đáp án B

Ở nước ta, vùng chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão là duyên hải miền Trung (xem Atlas trang 9, các mũi tên chỉ bão có tần suất lớn hướng vào miền Trung nhiều nhất). Bão vào miền Trung lại là thời điểm giữa mùa bão nên thường có cường độ mạnh, gây thiệt hại nặng nề cho dải duyên hải miền Trung

Câu 17: Đáp án A

Việt Nam và Hoa Kỳ bình thường hóa quan hệ từ đầu năm 1995 (sgk Địa lí 12 trang 9)

Câu 18: Đáp án D

Đường bờ biển dài 3260km, nhiều vũng, vịnh rộng, kín gió và nhiều đảo, quần đảo ven bờ, nằm trên đường hàng hải quốc tế... là những điều kiện thuận lợi để nước ta phát triển giao thông đường biển (sgk Địa lí 12 trang 132)

Câu 19: Đáp án B

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, trong Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, đỉnh núi Tây Côn Lĩnh cao nhất, cao 2419m

Câu 20: Đáp án A

Sử dụng kỹ năng đọc, nhận xét bảng số liệu, giai đoạn 2000-2012, đàn trâu nước ta có xu hướng giảm nhưng không liên tục, giảm từ 2879,2 nghìn con (năm 2000) xuống còn 2627,8 nghìn con (năm 2012)

=> Nhận xét “Đàn trâu có xu hướng tăng” là không đúng

Câu 21: Đáp án D

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, vùng khí hậu Bắc Trung Bộ chịu tác động mạnh nhất của gió Tây khô nóng (tập trung nhiều mũi tên chỉ gió Tây khô nóng nhất)

Câu 22: Đáp án B

Vấn đề bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ nước ta luôn phải đề cao để đảm bảo toàn vẹn lãnh thổ, tránh sự chia rẽ, tấn công của các thế lực thù địch, phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nền hòa bình cho khu vực và quốc tế

Câu 23: Đáp án D

Mục tiêu tổng quát của ASEAN là “đoàn kết và hợp tác vì một ASEAN hòa bình, ổn định và cùng phát triển” (sgk Địa lí 11 trang 106)

Câu 24: Đáp án C

Nguyên nhân quan trọng khiến miền núi có nhiều thiên tai là do mưa nhiều, độ dốc lớn nên miền núi thường dễ xảy ra các thiên tai như lũ nguồn, lũ quét, xói mòn, trượt lở đất... (sgk Địa lí 12 trang 34)

Câu 25: Đáp án B

Các dãy núi nước ta chạy theo hai hướng chính là hướng tây bắc - đông nam và hướng vòng cung. Hướng tây bắc - đông nam thể hiện rõ rệt ở vùng núi Tây Bắc và vùng núi Trường Sơn Bắc; hướng vòng cung được thể hiện rõ ở vùng núi Đông Bắc và vùng núi Trường Sơn Nam

Câu 26: Đáp án A

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, Cần Thơ không giáp biển

Câu 27: Đáp án D

Lãnh hải là vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia trên biển (sgk Địa lí 12 trang 15). Lãnh hải Việt Nam có chiều rộng 12 hải lí. Ranh giới của lãnh hải chính là đường biên giới quốc gia trên biển

Câu 28: Đáp án C

Hai bể dầu lớn nhất ở thềm lục địa của nước ta là Nam Côn Sơn và Cửu Long (sgk Địa lí 12 trang 38); các bể dầu khí Thổ Chu – Mã Lai và sông Hồng tuy có diện tích nhỏ hơn nhưng cũng có trữ lượng đáng kể

Câu 29: Đáp án C

Lãnh thổ nước ta vừa gắn liền với lục địa Á-Âu, vừa thông ra Thái Bình Dương (Atlas trang 4-5)

Câu 30: Đáp án A

Trong cơ cấu kinh tế thời kì Đổi mới, tỉ trọng tăng nhanh nhất thuộc về khu vực công nghiệp – xây dựng (đến 2005 tỉ trọng khu vực công nghiệp – xây dựng chiếm 41%, vượt cả tỉ trọng ngành dịch vụ) (xem thêm sgk Địa lí 12 trang 8 và Atlas trang 17 biểu đồ cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế)

Câu 31: Đáp án A

Đồng bằng ven biển miền Trung ở nước ta có tổng diện tích khoảng 15 nghìn km², biển đóng vai trò chủ yếu trong sự hình thành dải đồng bằng này nên **đất ở đây thường nghèo cát, ít phù sa sông**. Đồng bằng phần nhiều hẹp ngang và bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ, chỉ một số đồng bằng được mở rộng ở các cửa sông lớn như đồng bằng Thanh Hóa, Nghệ An, Tuy Hòa...

=> Nhận định đồng bằng ven biển miền Trung Chủ yếu là đất phù sa màu mỡ là không đúng

Câu 32: Đáp án A

Đồng bằng có diện tích lớn nhất trong hệ thống đồng bằng ven biển miền Trung là đồng bằng Thanh Hóa được bồi đắp bởi sông Mã và sông Chu (xem Atlas trang 13,14)

Câu 33: Đáp án D

Vùng biển Nam Trung Bộ nước ta thuận lợi nhất cho nghề làm muối do có nền nhiệt độ cao nhiều nắng, lại chỉ có một số sông nhỏ đổ ra biển, vùng cực Nam Trung Bộ cũng là nơi khô hạn nhất nước ta, lượng mưa trung bình năm dưới 1200mm

Câu 34: Đáp án C

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, núi Rào Cỏ cao 2235m, núi Động Ngai cao 1774m, núi Puxailaileng cao 2711m, núi Phu Hoạt cao 2452m => núi Puxailaileng cao nhất

Câu 35: Đáp án D

Dựa vào kĩ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi quy mô, cơ cấu trong 2 năm là biểu đồ tròn có bán kính đường tròn khác nhau (bán kính đường tròn thể hiện được sự thay đổi quy mô)

Câu 36: Đáp án D

Xác định từ khóa ý nghĩa “an ninh quốc phòng”. Các đảo và quần đảo tạo thành hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền, việc khẳng định chủ quyền của nước ta với các đảo và quần đảo có ý nghĩa là cơ sở để khẳng định chủ quyền của nước ta đối với vùng biển và thềm lục địa quanh đảo (sgk Địa lí 12 trang 191-192)

Câu 37: Đáp án D

Sử dụng kĩ năng đọc và nhận xét biểu đồ; giai đoạn 1998 – 2014, diện tích cây công nghiệp hàng năm có xu hướng giảm, giảm từ 808 nghìn ha (năm 1998) xuống 710 ha (2014) => nhận xét “Diện tích cây công nghiệp hàng năm tăng liên tục” là không đúng

Câu 38: Đáp án A

Theo hướng từ biển vào, đồng bằng ven biển miền Trung thường được phân chia thành 3 dải : giáp biển là cồn cát, đầm phá; giữa là vùng thấp trũng; dải trong cùng đã được bồi tụ thành đồng bằng (sgk Địa lí 12 trang 34)

Câu 39: Đáp án C

Ranh giới ngoài của vùng đặc quyền kinh tế cách đường cơ sở 200 hải lí, con tàu có vị trí cách đường cơ sở 35 hải lí => con tàu cách ranh giới ngoài của vùng đặc quyền kinh tế $200 - 35 = 165$ hải lí

1 hải lí = 1852m

=> Con tàu cách ranh giới ngoài của vùng đặc quyền kinh tế (theo đường chim bay): $165 * 1852 = 305580$ m

Câu 40: Đáp án A

Một trong những ảnh hưởng của Biển Đông thể hiện rõ rệt và trực tiếp nhất đến độ ẩm của các khối khí qua biển. Biển Đông là nguồn dự trữ nhiệt ẩm dồi dào, các khối khí qua biển được cung cấp ẩm mang lại cho nước ta lượng mưa và độ ẩm lớn (sgk Địa lí 12 trang 36)